TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **793**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 820/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1984; ĐKNKTT: Số 162 tổ 38 cụm 7, phường N, thành phố H; Nơi cư trú: Căn hộ 1105 Tòa nhà T, V và căn hộ H, lô đất số 4A, phường L, thành phố H.

2- Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1988; ĐKNKTT: Số 162 tổ 38 cụm 7, phường N, thành phố H; Nơi cư trú: Căn hộ 1105 Tòa nhà T, V và căn hộ H, lô đất số 4A, phường L, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Hồng L kết hôn ngày 20/10/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh H(nay là xã P, tỉnh H). Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Chị L, anh T xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 15/6/2015 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/4/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Loan tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Hồng L.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 15/6/2015 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/4/2012. Giao cháu Gia M và Gia B cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Viết T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh chị không có nên không xem xét giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Hồng L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0019749 ngày 15/12/2025. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- UBND xã P, tỉnh H (GCN kết hôn số 42 ngày 20/10/2011);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy